

Bản án số: 36/2017/HS-PT

Ngày: 24 – 7 – 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngô.

Các thẩm phán: Ông Thái Rết.

Ông Nguyễn Văn Dũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Ngà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2017/HSPT ngày 27/6/2017 đối với bị cáo Nguyễn Hữu T, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2017/HSST ngày 24/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Hữu T**, sinh năm: 1988; Đăng ký thường trú: đường T, khóm X, phường Y, thành phố Sóc Trăng; Tạm trú, đường P, khóm O, phường Z, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Họ và tên cha: Nguyễn Văn T sinh năm 1955 (s); Họ và tên mẹ: Dương Thị L sinh năm: 1962 (s); Anh, chị em ruột: có 03 người (lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất là bị cáo); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13 tháng 02 năm 2017 cho đến nay (bị cáo có mặt).

Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị hại ông Đặng Thanh H, sinh năm 1972; Đăng ký thường trú: đường Quốc Lộ X, khóm Y, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ, ngày 02 tháng 11 năm 2016, Nguyễn Hữu T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 83S3-7678 chở chị Phạm Thanh Trúc đi từ nhà số 333/55A, đường P, khóm O, phường Z, thành phố Sóc Trăng, đến trước nhà số 333/14, đường P, khóm O, phường Z, thành phố Sóc Trăng, thì lúc này T nhìn thấy anh Đặng Thanh H điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát 52Y-3479 đang lùi xe

theo hướng từ đường P vào trong hẻm 333, nên T dừng xe lại còn anh H thì đang cho xe lùi, khi khoảng cách giữa xe anh H và xe T cách nhau khoảng 50 cm, thì anh H phanh xe dừng xe lại. Do thấy anh H vừa lùi xe vừa nghe điện thoại, nên T bực tức và chửi tục, thì anh H hạ kính xe xuống hỏi T có gì không và giải thích xe có lắp đặt camera quan sát, khoảng cách giữa xe anh H và xe của T còn xa, đồng thời anh H mở cửa bước xuống xe đi vào lề đường đứng. Tuyên cho rằng anh Hiếu đầu xe như vậy T chạy xe qua không được, nên T xuống xe đi đến gần chỗ anh H đang đứng cự cãi và xô đẩy với anh H, thì được chị T đến đứng giữa T và anh H can ngăn và nắm tay T kéo đi, T đi được một đoạn thì nghe anh H có lời lẽ thách thức, nên T quay trở lại tiếp tục chửi tục và tháo nón bảo hiểm đang đội trên đầu, loại nón bảo hiểm màu đen, ném về phía anh H làm trúng vào vùng trán phía bên trái của anh H gây thương tích, thì được mọi người can ngăn và điện báo Công an phường 2, thành phố Sóc Trăng đến xử lý. Sau đó anh H đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng điều trị thương tích và có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với T.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 198/TgT-PY ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Đặng Thanh H, có 01 vết thương; sẹo vùng trán trái, đầu trong phía trên cung mày trái, kích thước 02 x 0,2 cm, sẹo gây ít thẩm mỹ vùng mặt. Căn cứ theo thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12 tháng 06 năm 2014 của Bộ y tế: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đặng Thanh H do thương tích gây nên hiện tại là 03%.

Vào ngày 14 tháng 12 năm 2016, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố Sóc Trăng mời Nguyễn Hữu T đến giao nhận Thông báo nội dung kết luận giám định pháp y về thương tích của anh Đặng Thanh H cho T biết. Đến ngày 20 tháng 12 năm 2016, T làm đơn yêu cầu giám định lại thương tích đối với anh Đặng Thanh H, nên vào ngày 26 tháng 12 năm 2016, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố Sóc Trăng đã quyết định trưng cầu giám định lại thương tích của anh Đặng Thanh H tại Phân viện khoa học hình sự (C54B) Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 275/C54B, ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Đặng Thanh Hiếu, có 01 vết thương; sẹo vùng trán trái, kích thước nhỏ, ảnh hưởng thẩm mỹ. Căn cứ theo thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12 tháng 06 năm 2014 của Bộ y tế: áp dụng Chương 9, Phần IV, Mục 1: Sẹo vùng trán kích thước nhỏ, ảnh hưởng thẩm mỹ được tính 11%. Cho nên tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đặng Thanh Hiếu do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 11%.

Và tại bản kết luận giám định số 276/C54B, ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 (một) cái nón bảo hiểm màu đen, có ghi dòng chữ cơ sở T. (đã được niêm phong và có chữ ký xác nhận của Nguyễn Hữu T) gửi đến giám định. Căn cứ theo hướng dẫn tại tiểu mục 2.2, mục 2, phần I, nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP, ngày 17 tháng 04 năm 2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao kết luận, mũ bảo hiểm gửi đến giám định là phương tiện nguy hiểm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 24/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, quyết định:

- Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Hữu T phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33; Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Áp dụng điểm a Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc Hội khóa 13, khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên xử: Phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 06 (sáu) tháng tù. Thời gian phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên phần án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và người bị hại.

Ngày 06/6/2017 bị cáo Nguyễn Hữu T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

[1] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo của bị cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng ngày 06/06/2017 theo quy định tại khoản 1 Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự, nên đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận và xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo vào khoảng 07 giờ ngày 02/11/2016 bị cáo điều khiển xe từ số nhà 333/55A đường P, khóm O, phường Z, thành phố Sóc Trăng đi đến số nhà 333/14 thì giữa bị cáo bị hại cự cãi với nhau do bị hại chạy xe ô tô lùi lại bị cáo không di chuyển được và sau đó bị cáo dùng nón bảo hiểm tấn công bị hại vào vùng trán trái gây thương tích và bị hại bị tổn hại là 11%. Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội cố ý gây thương tích tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội ở địa phương gây bức xúc trong nhân dân và cần xử lý nghiêm trước pháp luật là cần thiết có tác dụng ngăn ngừa chung tội phạm.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt tù của bị cáo. Xét thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo đã tự nguyện bồi

thường cho người bị hại số tiền 1.000.000 đồng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ nói trên là phù hợp với quy định của pháp luật. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra được tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên là áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Xét đơn kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo với lý do có điều kiện lao động tạo thu nhập chăm sóc cha, mẹ già. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và bị xử phạt tù không quá 03 năm về tội nghiêm trọng và phạm tội không có tình tiết tăng nặng thì theo Nghị quyết 01/NQ-HĐTP tại mục 1 Điều 2 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo điều 60 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, loại tội phạm này có chiều hướng gia tăng, nên việc áp dụng tù giam để răn đe và trấn áp tội phạm là yêu cầu phục vụ chính trị ở địa phương. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận sự đề nghị của kiểm sát viên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về xin được hưởng án treo. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[5] Án phí Hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu theo qui định của pháp luật vì đơn kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Không chấp nhận kháng cáo xin giảm án và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Hữu T.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33; Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Áp dụng điểm a Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc Hội khóa 13, khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên Xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Hữu T: **06 tháng tù (sáu tháng tù)**. Thời gian phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải nộp là 200.000 đồng.

[3] Các phần quyết định khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND thành phố Sóc Trăng (2 bản);
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thành phố Sóc Trăng;
- PHSNV - Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- PKTNV-THA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- *Lưu HS, THS;*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Ngô